

Số: 85 /TTBVTV-TT

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 3 năm 2023

V/v xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện văn bản số 431/TGV ngày 01/3/2023 của Tổ giúp việc về việc xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng năm 2023.

Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng kế hoạch phát triển thị trường nông sản và sản phẩm OCOP năm 2023, như sau:

## **I. Kết quả thực hiện sản xuất trồng trọt năm 2022**

### **1. Kết quả sản xuất trồng trọt**

- Tổng diện tích gieo trồng: 392.980 ha/392.069 ha (đạt 100,23% KH, tăng 0,65% so với cùng kỳ); trong đó: cây hàng năm 125.673,6 ha/126.229 ha (đạt 99,56% KH, tăng 0,34% so với cùng kỳ); cây dài ngày 267.306,55 ha/265.840 ha (đạt 100,55% KH, tăng 0,79% so với cùng kỳ).

Ước kết quả trên một số cây trồng chính, gồm: rau các loại 74.021 ha/74.000 ha (đạt 100,03% KH, tăng 0,68% so với cùng kỳ); hoa các loại 9.739,9 ha/9.181 ha (đạt 106,09% KH, tăng 8,95% so với cùng kỳ); cà phê 172.483,8 ha/172.710 ha (đạt 99,87%, giảm 0,2% so với cùng kỳ); chè 11.142,1 ha/11.300 ha (đạt 98,6% KH, giảm 2,3% so với cùng kỳ); cây điều 22.022,6 ha/22.130 ha (đạt 99,51% KH, giảm 4,4% so với cùng kỳ); cây ăn quả 31.450,1 ha/29.990 ha (đạt 104,87% KH, tăng 7,15% so với cùng kỳ).

- Sản lượng một số cây trồng chính: Tổng sản lượng lương thực 184.526 tấn (đạt 96,35% KH, giảm 0,6% so với cùng kỳ). Sản lượng cây trồng khác: rau các loại 2.758.997,9 tấn (đạt 102,67% KH, tăng 4,36% so với cùng kỳ); hoa các loại 3.861.952,5 ngàn cành (đạt 111,02% KH, tăng 14,52% so với cùng kỳ); cà phê 532.373,8 tấn (đạt 100,82% KH, tăng 0,82% so với cùng kỳ); chè 164.143,1 tấn (đạt 98,54% KH, tăng 2,12% so với cùng kỳ); điều 12.139,5 tấn (đạt 55,37% KH, giảm 6,6% so với cùng kỳ); dâu tằm 254.033,5 tấn (đạt 103,69% KH, tăng 6,18% so với cùng kỳ); cây ăn quả 278.727 tấn (đạt 100,52% KH, tăng 18,13% so với cùng kỳ).

### **2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng**

- Chuyển đổi, trồng mới 2022 chuyển đổi, trồng mới 12.745,2 ha/10.415 ha (đạt 122,37% KH); gồm:

+ Trồng tái canh, ghép cải tạo cà phê 5.509 ha/6.333 ha (đạt 86,99% KH); trong đó: trồng tái canh cà phê vối 2.726,7 ha; trồng tái canh cà phê chè 47 ha; ghép cải tạo 2.735,3 ha. Trồng mới 175 ha.

+ Chuyển đổi cây trồng trên đất trồng điều 1.012,1 ha/1.080 ha (đạt 93,71% KH). Trồng tái canh 352,6 ha.

+ Chuyển đổi trên đất trồng lúa 1.812 ha/1.975 ha (đạt 91,75% KH).  
 + Chuyển đổi, trồng mới cây khác 3.884,5 ha/ 1.027 ha (đạt 378,24% KH);  
 trồng mới 3.475 ha.

- Diện tích có giá trị sản xuất dưới 50 triệu đồng/ha là 45.012,2 ha giảm 4.485 ha so với năm 2021, chiếm 15% diện tích canh tác toàn tỉnh.

### **3. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

- Đến nay, toàn tỉnh có 65.308 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí mới; trong đó có 25.830 ha rau; 3.035 ha hoa; 3.559 ha chè; 20.404 ha cà phê; 5.045 ha lúa; 6.885 ha cây ăn quả; 167 ha cây dược liệu; 20 ha nấm và 363 ha cây trồng khác (vườn ươm, dâu tây, phúc bồn tử, ...). Trong đó, có trên 456 ha ứng dụng công nghệ thông minh (227,3 ha rau; 213,2 ha hoa; 5,5 ha dâu tây và 10 ha chè chất lượng cao); trong đó có 172 ha ứng dụng công nghệ Hortimax Hà Lan.

- Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đến nay toàn tỉnh có 13 doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trong đó: 12 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt với quy mô 534,2 ha, sản xuất rau, hoa cao cấp, dâu tây, phúc bồn tử, nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô và Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam với diện tích 150 ha và quy mô 2.800 con bò sữa.

- Phát triển vùng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, đến nay, đã có 07/21 vùng được công nhận đạt tiêu chí vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 1.269 ha/tổng quy mô 6.168 ha của 19 vùng sản xuất trồng trọt, 01 vùng chăn nuôi bò sữa với quy mô 13.850 con bò sữa. Các vùng đã được công nhận, gồm: 02 vùng hoa 308 ha tại Phường 5 và phường 12, Đà Lạt; 02 vùng rau 285 ha xã Lạc Lâm và Lạc Xuân - Đơn Dương; vùng sản xuất chè 376 ha xã Lộc Tân - Bảo Lâm; Vùng sản xuất sầu riêng 300 ha tại xã Hà Lâm -Đạ Huoai và Vùng chăn nuôi bò sữa xã Tu Tra và xã Đa Ròn - Đơn Dương quy mô 13.850 con. Hiện nay, đang thẩm định vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao 371 ha xã Đinh Lạc, huyện Di Linh.

Hiệu quả của phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh đã góp phần đưa doanh thu bình quân sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích toàn tỉnh đạt bình quân 206 triệu đồng/ha, trong đó doanh thu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt bình quân trên 463 triệu đồng/ha, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thông minh chiếm 48,9% tổng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác rau ứng dụng công nghệ IoT đạt trên 02 tỷ đồng/ha/năm; sản xuất hoa ứng dụng công nghệ IoT đạt từ 3-5 tỷ đồng/ha/năm.

- Diện tích sản xuất trồng trọt được cấp giấy chứng nhận hữu cơ trên địa bàn tỉnh là 1.298,61 ha (tăng hơn 12 lần so với năm 2020). Trong đó, diện tích rau, củ, quả hữu cơ là 33,14 ha tập trung tại các huyện Đức Trọng, Đơn Dương và thành phố Đà Lạt; 1,5 ha cây đặc sản tại huyện Lâm Hà, 14 ha lúa, 1,37 ha cây măng cụt, 01 ha khổ qua và 1.110,4 ha điều tại huyện Đa Tềh, Cát Tiên. Tổng sản lượng ước đạt hơn 2.042 tấn/năm. Đối với chăn nuôi, toàn tỉnh có 02 trang trại chăn nuôi bò sữa hữu cơ trên địa bàn huyện Đơn Dương và huyện Di Linh với tổng diện tích 139,17ha, với 1.014 con bò sữa đạt chứng nhận hữu cơ và sản lượng khoảng 3.000 tấn sữa/năm.

### **4. Cấp, quản lý mã số vùng trồng**

**4.1. Kết quả hỗ trợ hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng nông sản nông sản xuất khẩu (sầu riêng, chanh leo, bưởi da xanh), theo Quyết định số 248/QĐ-BVTV-KH ngày 30/11/2020 của Cục BVTV về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở đợt 5 năm 2020 (TCCS 774:2020/BVTV và TCCS 775:2020/BVTV)**

Để hỗ trợ các tổ chức cá nhân thiết lập các mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đi các nước, trong đó có Trung Quốc; ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngành nông nghiệp đã chủ động tiếp cận nghiên cứu các thủ tục, quy định liên quan và đến 2022 đã xây dựng Kế hoạch 1121/KH-SNN ngày 26/5/2022 về cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025. Thời gian qua cũng đã tổ chức 25 lớp tập huấn hướng dẫn 522 lượt người tham dự; qua đó đã kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân thực hiện các thủ tục, quy trình để cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ việc truy xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của phía Trung Quốc.

Tính đến nay Lâm Đồng đã được cấp 35 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu, trong đó 33 vùng trồng sầu riêng với diện tích 2.135,2 ha (07 đơn vị) và 02 vùng trồng chanh leo với diện tích 111 ha; đối với cơ sở đóng gói đã có 05 cơ sở được cấp mã gồm cơ sở của Công ty TNHH TMSX Long Thủy, Công ty CP Tập đoàn Trung Bảo Tín; Công ty CPTM và XNK Nông sản Tây Nam Bộ, Công ty TNHH TS Food; Công ty TNHH Đức Huệ.

**4.2. Hướng dẫn và cấp mã số vùng trồng, theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng**

Chi cục Trồng trọt & BVTV tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện hướng dẫn, rà soát các vùng trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thông qua phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng trực tuyến tại địa chỉ <https://csdltrongtrot.mard.gov.vn>. Hiện nay tại tỉnh Lâm Đồng đã được duyệt cấp 03 mã số trên cây cà phê và chè với diện tích là 58 ha cho 02 hộ sản xuất và 01 doanh nghiệp.

**II. Triển khai kế hoạch năm 2023**

**1. Sản xuất trồng trọt**

Tổng diện tích canh tác toàn tỉnh đạt 300.000 ha; diện tích gieo trồng khoảng 396.523,3 ha. Trong đó:

- **Cây hàng năm:** 127.288,7 ha (tăng 1.615,1 ha so với 2022); Cây lúa: 26.810 ha, tăng 321,7 ha so với năm 2022; ngô: 6.703 ha, tăng 39,2 ha so với năm 2022; rau các loại: 74.966 ha, tăng 945 ha so với năm 2022; hoa các loại: 9.898 ha, tăng 158,1 ha so với năm 2022.

- **Cây lâu năm:** 269.234,6 ha (tăng 1.928,2 ha so với 2022); Cây cà phê: 172.633,7 ha, tăng 149,9 ha so với năm 2022; chè: 11.135,1 ha, giảm 7 ha so với năm 2022; điều: 20.950 ha, giảm 1.072,3 ha so với năm 2022 chuyển sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn 1.072,3 ha; dâu tằm: 10.553,5 ha, tăng 580,9 ha so với năm 2022; cây ăn quả: 32.911,3 ha, tăng 1.461,2 ha so với năm 2022; mắc ca: 8.571,4 ha, tăng 793,6 ha so với năm 2022.

**2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng**

- Thực hiện chuyển đổi 13.073 ha cây trồng; trong đó, giảm 4.226,2 ha canh tác cây trồng có giá trị dưới 50 triệu đồng/ha, đưa diện tích canh tác kém hiệu quả còn 40.998 ha. Gồm: Trồng tái canh, ghép cải tạo 7.068 ha cà phê; Chuyển đổi cây trồng trên đất trồng điều 1.072,3 ha sang trồng cây ăn quả các loại (sầu riêng, mít), dâu tằm, tre tằm vong, cao su...; Chuyển đổi trên đất lúa 1.828 ha sang trồng ngô, rau các loại, đậu các loại, dưa hấu, khoai lang, dâu tằm, cỏ chăn nuôi; Chuyển đổi trên đất canh tác cây trồng khác 3.104,7 ha sang các cây trồng rau các loại, hoa các loại, khoai lang, dứa,...

- Giảm 4.190,2 ha cây trồng canh tác kém hiệu quả; góp phần đưa diện tích canh tác có giá trị dưới 50 triệu đồng/ha/năm toàn tỉnh xuống còn 40.822 ha.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất trồng điều kém hiệu quả giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### **3. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

- Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 66.150 ha, tăng 842 ha so với năm 2022; trong đó diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ thông minh là 630 ha, tăng 174 ha so với 2022. Trong đó: 25.978 ha rau; 3.161 ha hoa; 3.559 ha chè; cà phê 20.400 ha; lúa CLC 5.045 ha; 7.367 ha cây ăn quả; dược liệu 167 ha; nấm 20 ha và vườn ươm sản xuất giống cây trồng công nghệ cao 366 ha. Hỗ trợ đầu tư xây dựng các mô hình IoT vào sản xuất nông nghiệp nhằm mở rộng diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ thông minh đạt 630 ha.

- Hỗ trợ, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Vùng sản xuất rau tại xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt 100 ha và Vùng sản xuất cà phê tại xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm 300 ha).

- Hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm về công nghệ cao, thông minh: Hàng năm ưu tiên hỗ trợ triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ mới (sử dụng Robot thay cho việc chăm sóc vật nuôi, cây trồng; ứng dụng đồng bộ IoT trong quản lý trang trại gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; công nghệ thông minh trong phân loại sản phẩm; IoT trong vận chuyển, bảo quản nông sản; công nghệ chế biến sâu;...).

### **4. Cấp, quản lý mã số vùng trồng**

#### **4.1. Hỗ trợ hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng nông sản nông sản xuất khẩu**

- Giám sát các MSVT, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp năm 2022.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân thực hiện các thủ tục, quy trình đề cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ việc truy xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của phía Trung Quốc, Mỹ và một số nước có yêu cầu. Dự kiến trong năm 2023 sẽ hỗ trợ 20 - 30 MSVT, mã số CSĐG các loại nông sản xuất khẩu với diện tích khoảng 1.500 – 2.000 ha.

#### **4.2. Hướng dẫn và cấp mã số vùng trồng**

Vận động, tuyên truyền, hướng dẫn với nhiều hình thức cho người dân, THT, HTX, Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục, quy trình để cấp mã số vùng trồng thông qua phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng trực tuyến tại địa chỉ <https://csdltrongtrot.mard.gov.vn> với khoảng 15 - 20 mã số.

### III. Giải pháp thực hiện

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát sản xuất theo mùa vụ và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt. Chỉ đạo các địa phương tập trung hướng dẫn người dân đẩy mạnh thâm canh cây trồng theo hướng ứng dụng công nghệ cao; thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi, nâng cao chất lượng giống cây trồng; thực hiện tốt phương án chống dịch và các chương trình, đề án được phê duyệt, tập trung các loại cây có lợi thế như: cà phê, chè, rau, hoa, dược liệu, chanh dây, lúa chất lượng cao.... nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng và giá trị cao.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất cây trồng phù hợp với các địa phương về cơ cấu giống, thời vụ, vùng trồng, vùng chuyển đổi và triển khai đến thôn, xã,... để tổ chức chỉ đạo sản xuất đảm bảo hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí hậu để có các biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời, hiệu quả. Hướng dẫn người dân đẩy mạnh đầu tư thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật như sử dụng đại trà các giống mới, ngắn ngày, có khả năng kháng sâu bệnh tốt, cho năng suất chất lượng cao để tăng hiệu quả kinh tế.

- Kiểm tra tiến độ sản xuất định kỳ hàng tháng tại các địa phương (có văn bản đăng ký lịch làm việc, biên bản làm việc) để nắm bắt thực trạng sản xuất, chuyển đổi cây trồng, vùng sản xuất tập trung, khó khăn, tồn tại gắn với định hướng sản xuất tại các địa phương. Tham mưu chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đôn đốc các địa phương triển khai sản xuất cây trồng đảm bảo tiến độ. Rà soát, đánh giá diện tích canh tác cây trồng kém hiệu quả hàng năm (giá trị sản xuất <50 triệu đồng/ha/năm) đến từng nông hộ, thôn, bản của các xã; điều tra tập quán canh tác, năng lực lao động; Phân loại theo cây trồng của từng cánh đồng, vùng sản xuất; Xác định nhu cầu chuyển đổi hàng năm và cho giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là nội dung kế hoạch phát triển thị trường nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm;
- Lưu: VT, TT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang Duy**